

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC NĂM 2018
Đợt xét tuyển: Đợt I

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
1	01001392	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	024200000064	04/12/2000	Nam		3	8.00	7.25	8.25	23.50	1
2	01002139	NGHIÊM KIỀU TRANG	001300007514	20/08/2000	Nữ		3	8.20	8.00	7.75	23.95	1
3	01003800	NGUYỄN HỮU TIẾN	013701225	09/11/2000	Nam		3	8.20	7.50	7.75	23.45	1
4	01005932	LÊ CÔNG KHẢI	013675105	29/10/2000	Nam		3	8.20	7.50	7.50	23.20	1
5	01006269	ĐẶNG VŨ QUÂN	001200025651	30/01/2000	Nam		3	8.00	8.50	7.75	24.25	1
6	01009352	PHẠM VĂN TRÍ ĐỨC	001200004259	17/10/2000	Nam		3	7.80	8.00	8.75	24.55	1
7	01009715	TRƯƠNG HUY KHÔI	013692722	10/04/2000	Nam	06	3	8.20	9.00	7.75	24.95	1
8	01009995	NGUYỄN TỔNG NAM	001200001184	03/09/2000	Nam		3	8.80	8.25	8.75	25.80	1
9	01010941	TRẦN ĐỨC ANH	013689481	03/07/2000	Nam		3	7.80	7.25	8.50	23.55	2
10	01011305	NGUYỄN TRUNG KIÊN	001200005823	03/05/2000	Nam		3	8.40	8.50	9.50	26.40	1
11	01011341	LÝ PHƯƠNG LINH	001300004821	28/03/2000	Nữ		3	8.80	8.00	8.00	24.80	1
12	01011506	VŨ ANH MINH	001200008628	21/10/2000	Nam		3	8.60	8.75	8.75	26.10	1
13	01011527	ĐỖ BẢO NAM	001200025760	10/03/2000	Nam		3	8.00	8.00	9.25	25.25	1
14	01011544	ĐỖ TRANG NGÂN	001300013850	26/01/2000	Nữ		3	8.00	7.25	9.00	24.25	1
15	01014327	TẶNG QUỐC AN	001200006097	23/03/2000	Nam		3	7.80	7.75	7.75	23.30	1
16	01014483	TRẦN MINH ANH	001300000030	11/01/2000	Nữ		3	8.40	8.00	6.75	23.15	1
17	01014502	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	001300022019	05/11/2000	Nữ		3	8.40	8.00	8.25	24.65	1
18	01014512	LÊ TÙNG BÁCH	036200000757	16/09/2000	Nam		2	8.60	8.00	8.50	25.10	1
19	01014597	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	036200000010	24/01/2000	Nam		3	8.40	7.50	8.25	24.15	2
20	01014804	TRẦN VĂN ĐỨC	001200016844	16/01/2000	Nam		2	7.40	8.50	7.00	22.90	1
21	01015430	LÊ HÀ KHANH	001300004849	15/09/2000	Nữ		3	8.20	8.00	8.75	24.95	1
22	01015746	LÊ THỊ NGUYỆT MINH	001300003721	31/10/2000	Nữ		3	7.60	7.75	8.25	23.60	1
23	01015749	NGÔ QUANG MINH	001200014598	24/07/2000	Nam		2	8.80	7.25	7.75	23.80	2
24	01015866	TRƯƠNG MINH NGHĨA	001200006207	21/10/2000	Nam		3	7.60	7.75	8.25	23.60	3
25	01015908	NGUYỄN QUANG NHẬT	013690645	25/07/2000	Nam		3	8.60	7.25	8.50	24.35	1
26	01015914	NGUYỄN HÀ NHÌ	001300008958	20/12/2000	Nữ		3	8.40	7.75	8.25	24.40	1
27	01016036	HOÀNG THANH SƠN	034200004095	09/04/2000	Nam	04	3	8.80	7.25	9.25	25.30	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
28	01016174	NGUYỄN NGUYỄN THƯƠNG	001300000842	08/07/2000	Nữ		3	8.20	8.50	9.25	25.95	1
29	01016828	NGÔ BÁ TRUNG	013681665	23/09/2000	Nam		3	8.00	8.25	9.00	25.25	1
30	01017026	ĐẶNG ĐÌNH ANH VŨ	033200006746	01/07/2000	Nam		3	7.80	7.50	8.75	24.05	1
31	01017066	CAO QUỲNH AN	001300013561	25/10/2000	Nữ		3	7.40	8.00	8.25	23.65	1
32	01017191	NGUYỄN NGỌC GIA BẢO	001200014579	18/11/2000	Nam		3	8.60	9.25	9.00	26.85	1
33	01017271	ĐỖ THỊ KHÁNH DUYÊN	017531626	15/03/2000	Nữ		3	7.80	8.00	7.75	23.55	2
34	01017276	ĐỖ THÙY DƯƠNG	001300006716	10/01/2000	Nữ		3	8.60	8.00	7.75	24.35	1
35	01017283	NGUYỄN MINH DƯƠNG	001200030500	14/04/2000	Nam		3	7.60	8.00	9.25	24.85	1
36	01017522	NGUYỄN ĐỨC HUY	000013696348	13/01/2000	Nam		3	7.80	7.50	8.75	24.05	1
37	01017581	NGUYỄN TỰ HOÀNG KHẢI	001200017732	18/11/2000	Nam		3	7.00	8.25	8.25	23.50	1
38	01017597	NGUYỄN QUÝ KHÁNH	030200005803	06/07/2000	Nam	06	3	7.20	8.25	8.25	23.70	1
39	01017607	NGUYỄN BÁ KHÔI	001200007061	24/10/2000	Nam		3	8.00	9.50	7.75	25.25	1
40	01017620	PHÙNG CHÍ KIÊN	001200012141	11/12/2000	Nam		3	9.40	8.25	8.50	26.15	1
41	01017650	ĐỖ KIỀU LINH	001300014072	10/12/2000	Nữ		3	8.80	8.75	8.75	26.30	1
42	01017667	NGUYỄN NHẬT LINH	001300010961	04/06/2000	Nữ		3	7.20	8.50	8.25	23.95	1
43	01017715	NGÔ PHƯỚC LONG	033200005332	30/12/2000	Nam		3	8.00	8.50	9.25	25.75	1
44	01018031	ĐÀO THÀNH LỘC	033200005696	22/01/2000	Nam		3	8.40	8.25	8.25	24.90	1
45	01018183	LÊ HỒNG PHONG	001200008959	22/12/2000	Nam		3	9.40	9.00	9.75	28.15	1
46	01018235	ĐIÊU DIỄM QUỲNH	017531634	17/04/2000	Nữ		3	7.80	8.00	8.50	24.30	1
47	01018298	PHẠM ĐỨC THÀNH	013681642	03/03/2000	Nam		3	8.40	7.25	8.75	24.40	1
48	01018348	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	017531758	15/07/2000	Nữ		3	7.60	6.75	8.75	23.10	1
49	01018409	LÊ HỒNG TRUNG	001200021236	08/11/2000	Nam		3	8.40	8.50	8.25	25.15	1
50	01018442	NGUYỄN KHẮC TÚ	000013698046	26/08/2000	Nam		3	9.00	8.25	9.75	27.00	1
51	01019304	TRẦN TRUNG HIỂU	001200015635	19/05/2000	Nam		3	7.00	7.75	8.75	23.50	5
52	01019326	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	001200003681	19/09/2000	Nam		3	8.80	7.75	8.25	24.80	1
53	01021583	NGUYỄN THANH THU	001300003018	14/09/2000	Nữ		3	7.80	8.75	7.75	24.30	1
54	01026924	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	013686477	30/05/2000	Nữ		2	7.40	8.75	8.50	24.65	1
55	01029453	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢO	001300014046	26/04/2000	Nữ		2	8.40	8.00	8.25	24.65	1
56	01029897	NGUYỄN SONG TOÀN	001200011615	22/12/2000	Nam		2	8.00	8.25	7.00	23.25	1
57	01031742	LÊ THỊ TUYẾT ANH	001300007179	29/09/2000	Nữ		2	7.60	8.75	7.75	24.10	1
58	01031773	PHẠM VIỆT ANH	001200008105	02/01/2000	Nam		2	7.80	7.00	8.25	23.05	1
59	01032066	CHU VĂN HIỂU	001200008794	15/01/2000	Nam		2	8.00	7.50	8.75	24.25	2
60	01032554	PHẠM VIỆT LONG	001200008377	10/04/2000	Nam		2	8.80	8.25	9.50	26.55	1
61	01032783	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	013702485	18/04/2000	Nữ		2	8.40	7.75	8.75	24.90	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
62	01032926	PHẠM THỊ THU TRÀ	001300004108	11/11/2000	Nữ	06	2	8.80	8.75	8.50	26.05	1
63	01036349	NGÔ NGỌC ANH	001300017622	23/01/2000	Nữ		2	8.40	7.25	8.75	24.40	1
64	01036696	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	001200020857	16/10/2000	Nam		2	8.20	8.00	8.50	24.70	1
65	01036933	BÙI PHƯƠNG MAI	001300017565	27/10/2000	Nữ	06	2	8.40	8.25	8.25	24.90	1
66	01037815	NGUYỄN THỊ THẢO VY	066300000124	10/10/2000	Nữ		2	7.80	7.75	8.00	23.55	1
67	01039965	PHẠM THANH HẰNG	017531424	04/07/2000	Nữ		3	7.40	7.75	8.50	23.65	1
68	01039971	VŨ DUY HIẾN	013674635	13/09/2000	Nam		3	7.40	8.75	9.00	25.15	3
69	01040050	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	017531662	07/10/2000	Nữ		3	8.40	8.25	8.50	25.15	1
70	01040593	LÊ KIỀU NGÂN	001300033055	10/01/2000	Nữ		3	8.20	7.25	8.75	24.20	1
71	01040596	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	001300026458	08/01/2000	Nữ		3	8.20	7.75	8.50	24.45	1
72	01040627	LÊ THỊ OANH	001300021327	11/09/2000	Nữ		3	8.20	7.50	8.00	23.70	1
73	01040671	ĐẶNG NGỌC QUỲNH	001300012298	23/03/2000	Nữ		3	8.40	7.50	7.75	23.65	1
74	01040675	TRẦN THỊ QUỲNH	017531610	11/10/2000	Nữ		3	7.80	7.25	9.00	24.05	1
75	01040788	PHẠM QUỲNH TRANG	013686047	07/02/2000	Nữ		3	8.60	8.00	8.50	25.10	1
76	01040853	TRẦN HÀ VÂN	001300002852	02/08/2000	Nữ		3	7.80	7.50	8.50	23.80	1
77	01040862	NGUYỄN THỊ VIỆT	001300017407	15/02/2000	Nữ		3	7.20	8.00	8.50	23.70	1
78	01041818	PHAN MINH KHÁNH	001200029079	09/12/2000	Nam		2	7.20	8.50	7.25	22.95	1
79	01041853	PHÙNG HẢI LINH	001300033758	29/04/2000	Nữ		2	8.40	7.75	9.00	25.15	1
80	01042749	PHAN HƯƠNG THẢO	001300026525	16/10/2000	Nữ		2	8.60	9.00	8.00	25.60	1
81	01042909	PHÍ ĐÌNH UY	001200028484	15/12/2000	Nam		2	7.80	8.00	8.50	24.30	1
82	01045236	NGUYỄN THU PHƯƠNG	001300023021	20/04/2000	Nữ		2	7.20	8.50	9.50	25.20	1
83	01046886	HOÀNG THỊ THU HOÀI	001300012608	19/08/2000	Nữ		2	7.80	7.25	8.00	23.05	1
84	01047072	LƯƠNG THỊ KHÁNH LY	001300028523	03/12/2000	Nữ		2	8.00	7.75	7.25	23.00	1
85	01047097	KHUẤT HỒNG NGỌC	001300019662	19/09/2000	Nữ		2	7.40	8.50	8.00	23.90	1
86	01047248	ĐINH THỊ THUY	001300015440	24/09/2000	Nữ		2	9.00	8.50	7.50	25.00	1
87	01047370	NGUYỄN THUY TRANG	001300014220	19/05/2000	Nữ		2	7.80	7.25	8.50	23.55	1
88	01049278	LÊ TRẦN BÌNH	001200023476	04/06/2000	Nam		2	7.80	8.00	7.75	23.55	2
89	01049384	ĐỖ THỊ HÒA	001300024783	27/10/2000	Nữ		2	8.20	8.50	6.50	23.20	1
90	01049645	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	001300024702	25/01/2000	Nữ		2	7.60	8.25	8.25	24.10	1
91	01050085	CẦN BÍCH NGỌC	001300024630	10/08/2000	Nữ		2	7.80	9.25	8.50	25.55	1
92	01051603	TRẦN THU HÀ	017538613	22/09/2000	Nữ		2	7.40	8.25	8.25	23.90	1
93	01051690	ĐÀO THANH HUYỀN	001300022754	21/07/2000	Nữ		2	7.00	7.75	8.75	23.50	1
94	01051701	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	001300017066	31/08/2000	Nữ		2	8.60	8.50	7.50	24.60	1
95	01051719	VƯƠNG THỊ HƯƠNG	001300033446	25/04/2000	Nữ		2	8.40	8.75	9.00	26.15	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
96	01051744	NGUYỄN NHẬT LINH	001300020886	06/08/2000	Nữ		2	8.00	7.75	9.00	24.75	1
97	01051786	NGUYỄN THỊ HUYỀN LY	001300014023	18/02/2000	Nữ		2	7.80	7.75	8.75	24.30	1
98	01051799	PHAN THỊ PHƯƠNG MAI	001300019446	31/01/2000	Nữ		2	8.40	8.00	8.00	24.40	1
99	01051811	NGUYỄN THỊNH NAM	001200030515	29/05/2000	Nam		2	7.60	7.50	8.00	23.10	1
100	01051832	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	001300022757	21/06/2000	Nữ		2	9.20	9.00	9.25	27.45	1
101	01054429	NGUYỄN MẠNH HÙNG	001200019426	26/08/2000	Nam		2	7.60	8.50	8.00	24.10	1
102	01054500	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	001200019135	05/06/2000	Nam		2	8.00	8.00	8.25	24.25	1
103	01055391	NGUYỄN THANH XUÂN	001300018208	06/12/2000	Nữ		2	6.60	7.75	9.50	23.85	1
104	01056536	TRẦN VĂN CÔNG	001200006253	17/08/2000	Nam		2	8.60	8.25	8.00	24.85	1
105	01056630	BÙI THỊ THU HIỀN	001300006620	16/09/2000	Nữ		2	7.20	8.00	8.00	23.20	1
106	01060531	NGÔ THỊ PHƯƠNG ANH	001300033476	12/05/2000	Nữ		2	8.80	7.00	8.00	23.80	3
107	01061400	LÊ YÊN NHI	001300024143	25/06/2000	Nữ		2	7.80	7.50	8.50	23.80	1
108	01061503	PHẠM THỊ THANH	001300028122	09/06/2000	Nữ		2	8.20	8.00	9.50	25.70	1
109	01062610	DƯƠNG THU HẰNG	001300025970	31/08/2000	Nữ		2	7.60	8.25	7.25	23.10	1
110	01062640	LÊ THỊ HOA	001300026343	24/02/2000	Nữ		2	7.40	7.75	8.25	23.40	1
111	01062662	NGUYỄN THỊ HUỆ	001300019373	09/06/2000	Nữ		2	8.80	8.00	9.00	25.80	1
112	01062751	NGUYỄN THUỖ LINH	001300019348	26/01/2000	Nữ		2	7.20	8.50	8.50	24.20	1
113	01063037	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001300019084	25/07/2000	Nữ		2	8.80	7.50	7.75	24.05	1
114	01064693	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	001300032745	25/03/2000	Nữ		2	8.20	8.25	8.00	24.45	1
115	01065603	TRẦN THỊ TÂM	001300031135	30/03/2000	Nữ		2	7.60	8.00	8.50	24.10	1
116	01066682	LÊ KHÁNH DUY	001200032402	07/08/2000	Nam		2	7.60	8.00	7.75	23.35	2
117	01067799	TỪ THỊ MINH NGỌC	001300027948	27/07/2000	Nữ		2	9.00	9.00	8.50	26.50	1
118	01067923	ĐỖ DUY THÁI	001200009370	21/06/2000	Nam		2	8.20	9.00	9.00	26.20	1
119	01068037	NGÔ XUÂN TÔN	001200019232	29/11/2000	Nam		2	8.60	6.50	8.25	23.35	1
120	01069601	CHU VĂN ĐOÀN	001200002638	11/01/2000	Nam		2	8.00	9.25	8.50	25.75	1
121	01069633	NGUYỄN THỊ KIM GIANG	001300006361	07/11/2000	Nữ		2	8.20	8.25	8.25	24.70	1
122	01069681	ĐÀO THỊ THU HIỀN	001300011147	26/05/2000	Nữ		2	8.00	8.00	8.50	24.50	1
123	01069737	ĐẶNG THỊ THU HOÀN	001300028024	01/05/2000	Nữ	06	2	7.20	8.00	8.50	23.70	1
124	01069855	LÊ THUỖ LINH	001300013736	04/08/2000	Nữ		2	7.20	8.25	8.00	23.45	1
125	01069942	NGUYỄN THỊ NGÀ	001300026071	06/12/2000	Nữ		2	7.60	8.25	9.00	24.85	1
126	01069977	HOÀNG YÊN NHI	017528845	04/01/2000	Nữ		2	9.00	7.25	9.25	25.50	1
127	01070236	LÊ NHƯ QUỲNH	001300023620	04/06/2000	Nữ		2	7.40	8.75	9.25	25.40	1
128	01070238	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	001300025024	14/04/2000	Nữ	06	2	8.00	7.75	7.75	23.50	1
129	01070429	PHẠM THỊ TRANG	001300011196	08/04/2000	Nữ		2	8.20	7.00	7.75	22.95	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
130	01070516	LƯƠNG ĐỨC VĂN	001200011222	21/01/2000	Nam		2	8.40	7.75	9.50	25.65	1
131	01070540	ĐỖ THỊ HỒNG YẾN	001300014226	14/10/2000	Nữ		2	7.40	8.25	8.25	23.90	1
132	01072062	TRẦN THỊ DIỆU LINH	001300021884	16/10/2000	Nữ		2	7.80	8.50	8.50	24.80	1
133	01078489	TRIỆU MINH HÀ	151852419	25/07/1991	Nam		2NT	7.60	8.25	7.00	22.85	3
134	01078818	BÙI THÚY MAI	001199016387	21/12/1999	Nữ		2	8.20	7.50	8.25	23.95	1
135	01078843	LƯU ĐỨC MINH	187644846	11/02/1999	Nam		1	7.60	7.25	7.50	22.35	1
136	01079024	NGUYỄN TÀI SỨC	017448190	14/10/1999	Nam		3	8.60	7.50	8.00	24.10	1
137	01079033	ĐÀO HOÀNG TÂM	017433692	28/06/1999	Nam		2	7.40	8.25	7.25	22.90	2
138	01079446	HOÀNG TÙNG	001099014093	06/05/1999	Nam		3	8.00	8.25	8.25	24.50	1
139	01079604	NGUYỄN THỊ VƯỢNG	001199012621	19/04/1999	Nữ		2	7.20	8.00	8.50	23.70	1
140	02075562	VŨ THỊ HẢI AN	251131874	21/11/1999	Nữ	06	1	7.40	7.25	7.75	22.40	1
141	03001307	KHÚC NGỌC NAM	031200005136	01/11/2000	Nam		2	7.80	7.50	9.00	24.30	1
142	03002946	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	031300002314	19/09/2000	Nữ		2	8.40	7.50	7.50	23.40	1
143	03003994	ĐỖ HỒNG NGỌC	031300005297	10/12/2000	Nữ		3	8.00	6.75	8.50	23.25	1
144	03004020	ĐÀO THANH PHƯƠNG	031300002850	07/10/2000	Nữ		3	8.40	8.75	9.00	26.15	1
145	03004306	ĐỖ XUÂN BÁCH	031200004852	10/01/2000	Nam		3	7.60	8.25	8.25	24.10	1
146	03004577	NGUYỄN KHÁNH	031200002794	16/07/2000	Nam		3	8.60	8.75	8.00	25.35	1
147	03004620	NGUYỄN THUỶ LINH	031300005072	26/10/2000	Nữ		3	8.80	8.75	8.75	26.30	1
148	03004796	VŨ HÀ PHƯƠNG	031300000499	19/05/2000	Nữ		3	8.80	7.00	8.00	23.80	1
149	03005158	NGUYỄN HÀ TRANG	031300003608	23/12/2000	Nữ		3	8.00	7.25	8.00	23.25	1
150	03009020	ĐỖ VŨ THỊ TRÂM ANH	031300004377	21/04/2000	Nữ		3	8.20	8.25	9.00	25.45	1
151	03009600	NGUYỄN HẰNG NGÂN	142876214	20/03/2000	Nữ		3	8.60	8.75	7.25	24.60	1
152	03011461	BÙI HẢI SƠN	031200004159	25/06/2000	Nam		3	9.20	9.25	9.25	27.70	1
153	03013595	VŨ THÀNH LẬP	031200003638	31/08/2000	Nam		2	8.20	7.50	9.00	24.70	1
154	03013882	MAI THU PHƯƠNG	031300003777	28/11/2000	Nữ		2	8.80	8.00	9.00	25.80	1
155	03016386	BÙI MINH HIỂU	031200006964	22/07/2000	Nam		2	6.60	8.50	8.75	23.85	1
156	03018508	ĐÀO TRUNG ĐẠT	031200010695	23/07/2000	Nam		2	8.40	8.50	7.50	24.40	1
157	03019092	MAI THỊ BÍCH PHƯỢNG	031300010786	07/09/2000	Nữ		2	8.00	7.75	8.00	23.75	1
158	04000657	LÊ HỒNG ĐỨC	201835086	08/11/2000	Nam		3	8.40	8.25	9.00	25.65	1
159	04000802	MAI THỊ NGÔ MÂY	201782821	08/03/2000	Nữ		3	8.00	8.00	7.75	23.75	2
160	04000837	TRẦN THỊ HẠNH NGUYỄN	201788119	12/01/2000	Nữ		3	7.80	7.75	8.00	23.55	1
161	06000649	BÙI NGỌC DIỆU	085059834	15/08/2000	Nữ	01	1	8.00	6.25	7.50	21.75	1
162	06000676	PHẠM NGỌC HÀ	085054634	29/09/2000	Nữ	01	1	7.60	7.25	5.50	20.35	1
163	06000704	BÊ QUANG HUY	085909059	10/06/2000	Nam	01	1	6.80	7.00	7.00	20.80	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
164	06000772	NÔNG HỒNG THẠCH	085909103	28/10/2000	Nam	01	1	7.40	7.50	7.75	22.65	1
165	08000010	ĐỖ TUẤN ANH	063528999	15/12/2000	Nam		1	7.60	8.50	7.25	23.35	1
166	08000752	UÔNG THỊ PHƯƠNG ANH	063511428	08/01/2000	Nữ		1	7.00	8.25	7.75	23.00	1
167	08002443	BÙI VĂN CHUNG	063546767	23/08/2000	Nam		1	7.40	8.00	7.00	22.40	1
168	08002573	LÊ XUÂN HIỆP	063559039	13/02/2000	Nữ		1	8.20	8.75	9.00	25.95	1
169	08002599	HỒ HỮU HÒA	063513354	25/01/2000	Nam		1	7.80	7.50	8.50	23.80	1
170	08002711	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	063566244	11/04/2000	Nữ		1	7.80	7.50	8.00	23.30	1
171	09000501	PHẠM TRANG NHUNG	071065813	10/12/2000	Nữ		1	7.60	7.75	8.50	23.85	1
172	10000023	NGUYỄN QUỲNH ANH	082316958	02/02/2000	Nữ	01	1	7.80	8.00	6.25	22.05	1
173	10000348	HOÀNG LA TUẤN NGHIỆP	082356043	15/10/2000	Nam	01	1	8.00	7.75	7.50	23.25	1
174	10000394	HOÀNG THUY PHƯƠNG	082341078	14/02/2000	Nữ	01	1	7.40	8.25	6.75	22.40	1
175	10000403	PHẠM MINH PHƯỢNG	082316945	12/02/2000	Nữ	01	1	7.60	6.75	7.50	21.85	1
176	10000906	LỘC THỊ MỸ LINH	082316412	10/09/1999	Nữ	01	1	8.00	7.50	7.00	22.50	2
177	12004341	NGUYỄN QUỐC HOÀI	091915465	16/11/2000	Nam		2	9.20	8.75	9.00	26.95	1
178	12004479	ĐẶNG MINH HOÀNG	091902918	11/11/2000	Nam		2	7.40	7.75	8.50	23.65	1
179	12009071	ĐINH MINH NHẬT	091880445	08/08/2000	Nữ		2	7.80	7.75	8.50	24.05	1
180	12010074	NGÔ THỊ QUYÊN	091895856	14/11/2000	Nữ		1	8.00	7.75	7.75	23.50	1
181	12012366	LÙ KHÁNH TOÀN	073483620	17/09/2000	Nam	01	1	7.00	6.25	7.50	20.75	1
182	12012458	PHẠM THỊ THU TRÀ	091946513	04/09/2000	Nữ	01	2	7.40	8.00	8.25	23.65	1
183	13000100	TRẦN HOÀNG LONG	061089021	24/07/2000	Nam		1	7.80	8.00	7.25	23.05	1
184	13000106	TRỊNH THU MẠI	061089118	19/09/2000	Nữ	01	1	6.80	7.00	6.75	20.55	1
185	13000111	NGUYỄN CÔNG MINH	061073641	22/12/2000	Nam		1	8.60	8.25	8.00	24.85	1
186	13000155	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	061136350	24/11/2000	Nữ		1	7.20	7.75	8.75	23.70	1
187	13000188	ĐÀO KIM TUYẾN	061089116	25/05/2000	Nữ		1	7.80	7.50	8.75	24.05	1
188	13000197	TRẦN LỆ XUÂN	061136354	06/11/2000	Nữ		1	7.80	7.75	8.25	23.80	1
189	14001387	ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH	051099623	30/12/2000	Nữ		1	7.80	8.25	8.00	24.05	1
190	15000055	HÀ THUY CHÌ	132446820	26/07/2000	Nữ		2	8.40	8.25	8.50	25.15	1
191	15000312	NGUYỄN NGỌC HÀ PHƯƠNG	132446754	17/12/2000	Nữ		2	8.80	8.50	6.25	23.55	1
192	15000314	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	132447029	27/04/2000	Nữ		2	7.80	8.00	7.25	23.05	1
193	15000328	LÊ NGỌC SỸ	132463246	10/09/2000	Nam		2	8.00	7.25	8.75	24.00	1
194	15000354	HOÀNG ĐỨC THUẬN	132446419	04/11/2000	Nam		2	10.00	9.50	8.75	28.25	1
195	15000409	NGUYỄN THỊ THÚY VINH	132392875	03/06/2000	Nữ		2	7.80	7.25	8.00	23.05	1
196	15000860	NGUYỄN NGỌC SƠN	132430108	15/08/2000	Nam		2	8.00	7.75	8.25	24.00	1
197	15003816	HOÀNG THANH HƯƠNG	132400418	18/05/2000	Nữ		1	7.80	7.00	8.00	22.80	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
198	15003915	HÀ CÔNG NAM	132431125	06/12/1999	Nam		2NT	8.20	8.25	8.50	24.95	1
199	15003961	NGUYỄN ÁNH PHƯƠNG	132401016	05/07/2000	Nữ		1	7.20	8.25	9.00	24.45	1
200	15004953	PHAN THỊ NGỌC HUYỀN	132387517	01/04/2000	Nữ		1	7.80	7.25	8.00	23.05	1
201	15004978	TRẦN DUY KHƯƠNG	132414577	12/12/2000	Nam		1	8.60	8.75	8.75	26.10	1
202	15006077	NGUYỄN THỦY LINH	132418013	15/03/2000	Nữ		1	8.60	8.50	9.75	26.85	1
203	15006895	NGUYỄN NGỌC ÁNH	132398379	17/09/2000	Nữ		1	7.20	7.75	9.00	23.95	1
204	15007486	NGUYỄN THỊ DUNG	132398972	02/02/2000	Nữ		2NT	6.60	7.75	8.25	22.60	1
205	15008469	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	132394035	02/10/2000	Nữ		1	8.60	7.25	7.25	23.10	1
206	15012218	PHẠM NGỌC CHÂU	132434211	05/01/2000	Nam		1	7.80	8.75	7.75	24.30	1
207	15012287	NGUYỄN PHƯƠNG HẰNG	132435813	02/09/2000	Nữ		1	7.80	7.50	9.00	24.30	1
208	15012409	BÙI THỊ KHÁNH LINH	132434229	16/05/2000	Nữ		1	6.80	7.50	8.75	23.05	1
209	15012629	ĐOÀN CẨM TÚ	132436408	17/01/2000	Nữ		1	6.80	7.75	8.25	22.80	1
210	15013208	TRẦN THỊ KIM LIÊN	132353483	24/02/2000	Nữ	01	1	8.60	8.00	7.25	23.85	1
211	15013213	ĐỒNG THỊ THỦY LINH	132425893	09/07/2000	Nữ	01	1	7.80	7.50	7.50	22.80	1
212	16000625	NGUYỄN THỊ LAN ANH	026300005356	01/04/2000	Nữ		2NT	8.80	8.25	8.25	25.30	1
213	16001361	ĐỖ THU HÀ	026300002618	06/06/2000	Nữ		2NT	8.00	7.25	8.00	23.25	2
214	16001398	HOÀNG THỊ HOA	026300002901	08/03/2000	Nữ		2NT	7.40	8.25	8.50	24.15	1
215	16001555	LÊ THANH PHƯƠNG	026200002849	29/11/2000	Nam		2NT	7.60	8.50	8.75	24.85	1
216	16001611	NGUYỄN THỊ THÚY	026300005136	02/10/2000	Nữ		2NT	7.40	8.00	7.25	22.65	2
217	16003697	PHẠM THỊ HẢO	026300004789	23/01/2000	Nữ		2NT	8.20	8.00	7.75	23.95	1
218	16004220	TRẦN THÚY HOÀN	026300001669	17/11/2000	Nữ		2NT	7.40	8.50	8.50	24.40	1
219	16006770	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	026300005059	06/09/2000	Nữ	01	1	7.20	7.25	7.00	21.45	1
220	16006831	VŨ THỊ HIỀN	026300004338	03/05/2000	Nữ		1	7.60	8.50	7.75	23.85	1
221	16006891	KIM THỊ THU KHUYÊN	026300005391	29/09/2000	Nữ		1	7.80	8.00	8.50	24.30	1
222	16006916	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	026300005455	11/09/2000	Nữ		1	8.40	8.50	8.00	24.90	1
223	16007347	NGUYỄN THỦY LINH	026300002125	14/11/2000	Nữ		2	6.80	8.25	8.50	23.55	1
224	16007496	NGÔ HÀ PHƯƠNG	026300005518	21/12/2000	Nữ		2	8.00	8.50	8.50	25.00	1
225	16007615	ĐINH THỊ CẨM TÚ	026300000517	03/07/2000	Nữ		2	7.80	8.00	8.00	23.80	3
226	16009773	NGUYỄN QUỲNH ANH	026300004537	27/10/2000	Nữ		2	8.00	8.00	8.50	24.50	1
227	16009856	TRẦN QUỐC ĐẠT	026200003991	05/10/2000	Nam		2	8.00	9.00	8.50	25.50	1
228	16011346	HOÀNG THỊ NHẬT LỆ	026300000805	08/01/2000	Nữ		2NT	8.40	7.25	7.75	23.40	1
229	16012330	ĐẶNG THỊ LỰA	026300004686	01/08/2000	Nữ		1	7.60	7.25	8.00	22.85	1
230	16012409	NGUYỄN MINH NHƯ	026200000502	12/09/2000	Nam		1	7.20	8.00	7.25	22.45	1
231	17002247	PHẠM QUANG TRƯỜNG	022200000888	24/07/2000	Nam		1	7.80	7.50	7.75	23.05	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
232	17002550	NGUYỄN THÀNH NAM	022200005387	24/05/2000	Nam		2NT	8.20	9.25	8.25	25.70	1
233	17004283	NGHIÊM XUÂN QUANG	022200001455	07/10/2000	Nam		2	7.60	9.00	8.25	24.85	1
234	17006170	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	022300004832	21/07/2000	Nữ		2	8.20	7.50	7.75	23.45	1
235	17006284	NGUYỄN DUY ĐẠT	022200002287	14/09/2000	Nam		2	8.20	7.25	8.75	24.20	1
236	17006595	NGUYỄN TUYẾT MAI	022300001566	30/06/2000	Nữ		2	7.00	8.25	9.00	24.25	1
237	17008458	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	022300000193	16/10/2000	Nữ		2	7.60	7.75	8.25	23.60	1
238	17009057	BÙI THỊ THU TRANG	022300001606	28/06/2000	Nữ		1	8.20	8.00	7.50	23.70	1
239	17010311	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	022300006749	25/03/2000	Nữ		2	7.20	8.50	9.00	24.70	1
240	17010754	TRẦN VĂN CHUNG	033200007327	10/08/2000	Nam		2NT	7.40	9.00	8.75	25.15	1
241	17013063	NGUYỄN THỊ THÚY AN	070300000095	08/06/2000	Nữ		1	6.60	8.00	8.00	22.60	1
242	17013554	TRẦN THỊ THU TRANG	022300002454	25/08/2000	Nữ		1	7.60	7.50	7.75	22.85	1
243	18000057	HOÀNG NAM DUY	122361684	05/06/2000	Nam	01	1	8.00	6.75	6.25	21.00	1
244	18001041	NGUYỄN THỊ HIỀN	122330794	02/11/2000	Nữ		1	6.80	8.00	8.25	23.05	1
245	18001255	TRẦN NGỌC PHAN	122330541	06/08/2000	Nam		1	8.20	8.25	7.75	24.20	1
246	18001274	LÂM VĂN NHẬT QUANG	122330600	30/12/2000	Nam	01	1	7.20	8.75	9.00	24.95	1
247	18003601	HỖ THỊ HẠNH	122321899	14/10/1999	Nữ	01	1	7.60	7.00	7.00	21.60	1
248	18006226	PHẠM XUÂN LONG	122368351	18/08/2000	Nam		1	8.00	7.75	7.75	23.50	1
249	18006340	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	122350454	16/12/2000	Nữ		1	8.00	8.25	6.25	22.50	1
250	18008150	THÂN HOÀNG LONG	122382009	03/10/2000	Nam		1	7.60	8.75	8.00	24.35	1
251	18008689	LÊ TRƯỞNG LÂM	122311910	21/06/2000	Nam	01	1	8.60	8.75	8.25	25.60	1
252	18008748	TRỊNH THU NGÀ	122311922	01/04/2000	Nữ		1	8.20	8.25	9.00	25.45	1
253	18008896	PHẠM TIỀN VĂN	122311919	23/11/2000	Nam		1	8.20	7.75	8.00	23.95	3
254	18009676	VŨ VĂN THÌN	122347418	20/02/2000	Nam		1	7.40	6.50	8.75	22.65	2
255	18011210	NGUYỄN THỊ LINH	122364210	21/02/2000	Nữ		2NT	8.20	7.75	8.75	24.70	1
256	18013821	THÂN ĐẮC HÙNG	122354721	27/04/2000	Nam		2NT	8.80	8.25	8.75	25.80	1
257	18014358	LÊ VĂN ANH	122317972	11/11/2000	Nữ		2NT	7.00	7.50	8.25	22.75	1
258	18015651	THÂN THỊ MAI LOAN	122327402	08/02/2000	Nữ		1	7.80	7.25	7.50	22.55	1
259	18016253	HOÀNG HẢI LONG	122306962	12/08/2000	Nam		1	7.60	7.00	8.50	23.10	1
260	18016772	PHẠM THỊ NGÁT	122328109	21/05/2000	Nữ		1	7.80	8.00	8.25	24.05	1
261	18016985	HOÀNG MINH ANH	122330841	17/12/2000	Nữ		2	7.40	7.50	8.50	23.40	1
262	18017036	TẠ THỊ VĂN CHUNG	122330809	31/03/2000	Nữ		2	9.40	8.25	8.50	26.15	1
263	18017284	PHẠM NGUYỄN MỸ LINH	122330855	27/01/2000	Nữ		2	8.20	8.50	7.75	24.45	1
264	18017311	VŨ THỊ QUỲNH MAI	122337392	09/10/2000	Nữ		2	8.40	8.25	8.50	25.15	1
265	18017679	LƯƠNG TIỀN ĐẠT	122335163	01/08/2000	Nam		2	8.60	8.25	8.50	25.35	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
266	19000074	MAI PHƯƠNG HÀ	125924527	18/11/2000	Nữ		2	7.60	8.00	8.50	24.10	2
267	19000098	PHẠM CÔNG HẬU	125845641	26/06/2000	Nam		2	8.80	8.50	7.50	24.80	1
268	19000189	NGUYỄN THỊ NGÂN	125894036	09/10/2000	Nữ		2	8.00	7.75	7.50	23.25	1
269	19000201	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	001300015256	06/01/2000	Nữ		2	7.40	7.75	8.25	23.40	2
270	19000209	BẠCH THU PHƯƠNG	125924952	21/06/2000	Nữ		2	7.60	8.50	8.00	24.10	1
271	19000210	NGÔ HÀ PHƯƠNG	125915818	09/10/2000	Nữ		2	7.80	7.25	8.00	23.05	1
272	19000272	CHU QUANG TRÍ	125854761	15/03/2000	Nam		2	7.20	8.00	7.75	22.95	1
273	19000279	NGUYỄN THANH TÙNG	125935753	01/04/2000	Nam		2	8.60	9.00	8.75	26.35	1
274	19000281	TRỊNH THỊ TUYẾT	125853646	27/02/2000	Nữ		2	7.60	8.00	8.50	24.10	1
275	19000951	NGUYỄN VĂN TUẤN	125849118	06/04/2000	Nam		2	9.00	9.00	9.75	27.75	1
276	19003418	NGUYỄN THỊ LOAN	125851170	10/08/2000	Nữ		2NT	8.40	8.25	8.25	24.90	1
277	19003444	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	125851720	25/03/2000	Nam		2NT	7.60	8.00	7.75	23.35	1
278	19003452	MÃN THỊ HƯƠNG MAI	125851641	29/10/2000	Nữ		2NT	8.20	7.50	7.25	22.95	1
279	19004887	NGÔ NGỌC DIỆP	125892910	23/05/2000	Nữ		2	8.20	7.75	7.75	23.70	1
280	19004895	NGÔ THỊ THÙY DUNG	125854164	23/09/2000	Nữ		2	7.80	8.00	7.75	23.55	1
281	19005324	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001300016822	21/08/2000	Nữ		2	8.60	8.50	9.25	26.35	1
282	19005469	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	125892914	10/03/2000	Nữ		2	7.00	7.25	8.75	23.00	1
283	19005841	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	125867345	27/05/2000	Nữ		2	8.20	8.00	8.00	24.20	1
284	19006083	NGÔ THÚY HƯỜNG	125923554	17/08/2000	Nữ		2	7.20	7.50	8.25	22.95	1
285	19006104	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	125923556	26/08/2000	Nữ		2	7.80	8.25	8.75	24.80	1
286	19008049	TRẦN VĂN QUÝ	125854145	17/09/2000	Nam		2NT	7.00	8.25	9.00	24.25	1
287	19008083	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	125854135	21/08/2000	Nữ		2NT	7.40	8.25	9.50	25.15	1
288	19010247	LÊ VŨ THÀNH CÔNG	125844672	25/03/2000	Nam		2NT	8.80	8.75	8.50	26.05	1
289	19010374	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	125880123	01/01/2000	Nữ		2NT	8.00	8.50	7.50	24.00	1
290	19010397	NGUYỄN THỊ HUẾ	125937201	19/08/2000	Nữ		2NT	8.20	8.25	7.75	24.20	1
291	19010405	NGUYỄN HỮU HUY	125844689	09/02/2000	Nam		2NT	8.00	7.50	8.25	23.75	1
292	19010670	NGUYỄN THỊ HỒNG THANH	125871258	13/05/2000	Nữ		2NT	8.40	8.00	7.25	23.65	1
293	19010835	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	125873511	10/10/2000	Nữ		2NT	7.20	8.00	7.50	22.70	1
294	19011664	NGUYỄN ĐÌNH HIỂN	125801335	01/06/1999	Nam		2NT	7.60	7.75	7.50	22.85	1
295	19012063	NGUYỄN XUÂN TÙNG	125827423	24/04/1999	Nam		2NT	7.60	8.50	7.75	23.85	1
296	19012387	TRẦN VĂN ANH	125895279	17/07/2000	Nữ		2NT	6.80	8.50	8.00	23.30	1
297	19013023	ĐÌNH THỊ HẢO	125895641	29/08/2000	Nữ		2NT	8.00	7.75	7.25	23.00	1
298	19013191	VŨ THÀNH LONG	125887448	24/05/2000	Nam		2NT	8.20	8.25	9.00	25.45	1
299	19013397	NGUYỄN THỊ THU	125941342	02/08/2000	Nữ		2NT	8.40	7.50	7.25	23.15	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
300	19013419	NGUYỄN THÙY TRANG	125864525	05/04/2000	Nữ		2NT	8.00	7.00	9.50	24.50	1
301	21000057	VŨ TUẤN ANH	030099001714	25/11/1999	Nam		2NT	7.20	7.75	8.25	23.20	1
302	21000298	TRẦN TRỌNG KHANG	033099002356	31/08/1999	Nam		2NT	7.80	8.75	8.50	25.05	1
303	21001386	CAO THỊ HỒNG DIỆP	030300003150	22/07/2000	Nữ		2NT	7.80	7.50	8.25	23.55	1
304	21002699	NGUYỄN VĂN ANH	142934205	16/02/2000	Nam		2NT	8.20	9.25	7.50	24.95	1
305	21002864	TẶNG THỊ THU HẰNG	030300002648	26/07/2000	Nữ		2NT	7.60	8.00	8.75	24.35	1
306	21002888	BÙI TRUNG HIẾU	030200000672	30/03/2000	Nam		2NT	8.40	8.25	7.25	23.90	2
307	21002956	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	030300003172	25/02/2000	Nữ		2NT	7.40	7.25	8.00	22.65	1
308	21003046	PHẠM THÙY LINH	030300006919	31/01/2000	Nữ		2NT	8.00	8.25	8.75	25.00	1
309	21003298	TRƯƠNG MINH THU	030300005512	21/06/2000	Nữ		2NT	7.40	8.25	7.75	23.40	1
310	21004906	NGUYỄN THU TRANG	142960624	01/08/2000	Nữ		2NT	6.80	7.50	8.25	22.55	1
311	21004960	LÊ THỊ UYÊN	030300007258	24/05/2000	Nữ		2NT	7.00	7.75	8.00	22.75	2
312	21005879	PHẠM THỊ XUYỀN	030300007265	26/10/2000	Nữ		2NT	7.40	7.75	7.50	22.65	1
313	21006081	NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG	030300006807	29/02/2000	Nữ		2NT	7.60	7.75	7.75	23.10	1
314	21006463	HOÀNG VĂN KHÁNH	030300002204	02/09/2000	Nữ		2NT	8.20	8.50	9.00	25.70	1
315	21006781	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	030300000277	26/01/2000	Nữ		2NT	7.60	8.00	8.75	24.35	1
316	21007835	PHẠM MAI PHƯƠNG	030300002630	15/09/2000	Nữ		2NT	7.40	7.75	8.00	23.15	1
317	21008567	VŨ THỊ NGỌC HUYỀN	030300006439	30/05/2000	Nữ		2NT	8.20	7.75	8.75	24.70	1
318	21009136	ĐẶNG THỊ HUỆ	030300003831	27/10/2000	Nữ		2	8.20	8.75	9.00	25.95	1
319	21009169	NGUYỄN LINH HƯƠNG	030300003048	10/08/2000	Nữ		2	7.40	7.50	8.25	23.15	1
320	21009332	ĐÀO HỒNG NGỌC	142961779	19/09/2000	Nữ		2	8.60	8.00	8.50	25.10	1
321	21009333	HỒ TRẦN HẢI NGỌC	030300001338	12/09/2000	Nữ		2	8.00	9.00	8.75	25.75	1
322	21009413	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	030300002786	08/02/2000	Nữ		2	7.00	8.75	8.00	23.75	1
323	21009438	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	030300003828	08/03/2000	Nữ		2	8.40	8.00	7.25	23.65	1
324	21009608	NGUYỄN NGỌC ANH	030096001739	13/08/1996	Nam		2NT	8.60	8.25	8.00	24.85	1
325	21010063	VŨ ANH TUẤN	030200005603	22/12/2000	Nam		2	7.60	8.25	8.00	23.85	1
326	21011242	NGUYỄN MAI CHI	030300004964	28/08/2000	Nữ		2	8.00	8.25	6.75	23.00	1
327	21011421	BÙI TRUNG KIÊN	030200004628	26/11/2000	Nam		2	7.40	8.50	7.75	23.65	1
328	21011724	TRẦN THỊ PHƯƠNG BẮC	030300001159	24/08/2000	Nữ		2NT	8.20	8.25	7.00	23.45	1
329	21012504	LÊ THỊ YẾN HOA	142868410	09/04/2000	Nữ		2NT	7.40	8.75	7.75	23.90	1
330	21012725	PHẠM VĂN THÀNH	142868657	23/07/2000	Nam		2NT	8.00	8.50	7.50	24.00	1
331	21013369	ĐINH MINH THÀNH	030200002720	19/10/2000	Nam		2NT	8.40	7.00	7.75	23.15	1
332	21013439	BÙI THỊ TRANG	142869792	21/06/2000	Nữ		2NT	7.60	8.50	8.75	24.85	1
333	21017154	NGUYỄN VĂN THẠO	030200007215	24/09/2000	Nam		2NT	7.80	7.25	8.50	23.55	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	DT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
334	21018235	HOÀNG MINH NGỌC	030300006612	24/11/2000	Nữ		2NT	9.00	8.00	8.00	25.00	1
335	21019394	VŨ NGỌC ÁNH	030300001887	10/02/2000	Nữ		2NT	6.80	8.00	8.00	22.80	2
336	21019577	TRẦN THỊ HỒNG	030300002262	19/08/2000	Nữ		2NT	8.40	8.00	9.75	26.15	1
337	21019606	NGUYỄN THỊ HUYỀN	030300001886	13/04/2000	Nữ		2NT	8.20	6.75	9.75	24.70	1
338	21019649	NGUYỄN THỊ KIM LAN	030300001884	07/10/2000	Nữ		2NT	7.80	8.00	8.00	23.80	1
339	21019767	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	030300000632	25/10/2000	Nữ		2NT	8.40	8.75	8.25	25.40	1
340	22000171	VŨ THỊ THÀNH HUỆ	033300003768	01/11/2000	Nữ		2	7.80	8.50	7.00	23.30	1
341	22000887	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	033300007873	25/08/2000	Nữ		2	8.20	7.25	8.25	23.70	2
342	22000994	ĐOÀN QUỐC HUY	033200004460	10/05/2000	Nam		2	8.20	8.25	7.75	24.20	1
343	22001040	TRẦN PHƯƠNG LINH	033300006392	27/02/2000	Nữ		2	7.20	9.00	8.00	24.20	1
344	22002001	TRẦN HỒNG PHƯƠNG	033300006065	07/11/2000	Nữ		2NT	7.80	8.25	6.75	22.80	1
345	22002313	TRẦN THỊ PHƯƠNG	033300003696	12/10/2000	Nữ		2NT	8.60	7.50	8.00	24.10	1
346	22002505	ĐOÀN THỊ THUỶ DƯƠNG	033300003380	26/03/2000	Nữ		2NT	7.40	7.50	7.75	22.65	1
347	22002732	PHẠM QUỲNH MAI	033300001375	11/10/2000	Nữ		2NT	7.80	9.00	8.50	25.30	1
348	22002894	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	033300003353	05/12/2000	Nữ		2NT	8.80	8.25	9.25	26.30	1
349	22003418	NGÔ THỊ THU GIANG	033300004503	03/01/2000	Nữ		2NT	8.20	8.50	9.25	25.95	1
350	22003421	ĐÀO PHƯƠNG HÀ	030300006675	21/01/2000	Nữ		2NT	7.40	7.50	8.00	22.90	1
351	22003851	ĐÀO THỊ MINH ANH	033300006407	04/10/2000	Nữ		2NT	8.00	8.00	7.75	23.75	1
352	22004418	HOÀNG THANH BÌNH	033200007161	05/03/2000	Nam		2NT	8.20	7.50	9.00	24.70	1
353	22005836	ĐỖ THỊ THU HÀ	033300006167	09/08/2000	Nữ		2NT	9.00	7.00	8.00	24.00	1
354	22005936	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	033300006084	22/12/2000	Nữ		2NT	7.60	8.25	8.25	24.10	1
355	22006034	NGUYỄN NHƯ NGỌC	033300006129	13/12/2000	Nữ		2NT	7.60	8.00	8.00	23.60	1
356	22006134	NGUYỄN THU THẢO	033300006111	16/12/2000	Nữ		2NT	8.20	7.75	9.00	24.95	1
357	22006284	ĐẶNG THỊ VÂN ANH	033300002507	08/09/2000	Nữ		2NT	8.20	7.75	8.75	24.70	1
358	22007315	NGUYỄN KHÁNH LINH	033300000796	25/07/2000	Nữ		2NT	8.00	8.75	7.25	24.00	1
359	22007576	NGUYỄN THỊ VUI	033300002646	20/09/2000	Nữ		2NT	8.60	7.50	7.50	23.60	1
360	22008193	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	033300005563	29/01/2000	Nữ		2NT	7.60	7.75	8.50	23.85	1
361	22009195	ĐỖ NGỌC MINH	033300007405	04/09/2000	Nữ		2NT	9.60	8.50	8.25	26.35	1
362	22009252	NGUYỄN THU PHƯƠNG	033300000613	23/02/2000	Nữ		2NT	8.20	8.25	7.00	23.45	1
363	22009776	VŨ THỊ QUỲNH MAI	033300003488	01/03/2000	Nữ		2NT	8.00	8.00	8.00	24.00	1
364	22010370	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	033300004130	23/01/2000	Nữ		2NT	7.60	8.00	7.50	23.10	1
365	22010407	VŨ THỊ PHƯƠNG	033300004151	21/02/2000	Nữ		2NT	8.60	6.50	7.50	22.60	1
366	22010613	NGUYỄN NGỌC ÁNH	033300002823	21/12/2000	Nữ		2NT	7.40	9.00	7.75	24.15	1
367	22011571	BÙI THỊ KIM THANH	033300002795	24/10/2000	Nữ		2NT	8.20	7.25	8.75	24.20	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
368	22011586	PHAN THỊ THẨM	033300002764	23/12/2000	Nữ		2NT	8.20	7.75	8.00	23.95	1
369	22012251	MAI THỊ HẬU	033300004561	03/11/2000	Nữ		2NT	8.00	7.25	8.25	23.50	1
370	23000052	NGUYỄN THỊ BÍCH	113718483	13/04/2000	Nữ		1	8.60	8.25	7.75	24.60	1
371	23000272	TRẦN TRẢ LY	113718377	07/11/2000	Nữ		1	8.00	7.75	8.75	24.50	1
372	23000337	LƯU THỊ THU PHƯƠNG	113754985	24/12/2000	Nữ		1	8.20	8.00	7.75	23.95	1
373	23000405	LÊ THỊ KIỀU TRANG	113718379	01/11/2000	Nữ		1	7.60	8.00	7.00	22.60	1
374	23004323	VƯƠNG THỊ NGÂN HÀ	113782086	13/01/2000	Nữ		1	9.00	8.25	8.00	25.25	2
375	23006122	VŨ THỊ THU HẰNG	113734081	30/07/2000	Nữ	01	1	7.60	8.50	8.75	24.85	1
376	23006223	ĐẶNG QUANG PHÚ	113734073	15/04/2000	Nam	01	1	7.40	6.75	8.00	22.15	1
377	23006375	VŨ NHẬT MINH	113762668	04/10/2000	Nữ		1	9.20	9.00	9.00	27.20	1
378	23006577	PHẠM THỊ NGỌC LAN	113773175	18/05/2000	Nữ		1	7.20	8.50	8.25	23.95	1
379	24000103	BÙI THỊ THU HUYỀN	035300004467	06/12/2000	Nữ		2	7.80	8.00	8.25	24.05	1
380	24000198	PHẠM KIM NGỌC	035300004942	05/01/2000	Nữ		2	7.60	7.25	8.00	22.85	1
381	24000260	ĐINH THỊ THU THỦY	168586745	20/09/2000	Nữ		2	7.80	7.25	8.25	23.30	1
382	24000575	ĐINH THỦY LINH	035300001472	29/07/2000	Nữ		2	7.60	8.00	8.25	23.85	1
383	24000673	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	035300000635	10/10/2000	Nữ		2	8.20	7.75	7.75	23.70	1
384	24001240	NGUYỄN THỊ HOÀNG ƠN	035300002002	04/04/2000	Nữ		2	8.80	7.00	8.00	23.80	1
385	24001716	PHAN VIỆT ĐỨC	035200002569	05/07/2000	Nam		2NT	7.60	7.75	7.75	23.10	1
386	24001830	ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG	035300002928	03/06/2000	Nữ		2NT	8.00	7.50	7.75	23.25	2
387	24002198	ĐỖ THỊ CÚC	035300003637	21/06/2000	Nữ		2NT	8.60	7.25	7.75	23.60	1
388	24003607	NGUYỄN BÁ CƯỜNG	035200001145	15/03/2000	Nam		2NT	8.40	6.75	7.75	22.90	2
389	24003619	PHẠM THỊ NGỌC DUNG	035300001085	26/04/2000	Nữ		2NT	7.80	8.00	7.25	23.05	1
390	24003748	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	035300001052	11/07/2000	Nữ		2NT	8.60	8.75	8.25	25.60	1
391	24003823	TRƯỜNG THỊ DIỄM QUỲNH	035300001704	24/12/2000	Nữ		2NT	8.60	7.75	8.00	24.35	1
392	24004592	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA	035300002116	15/11/2000	Nữ		2NT	8.60	8.00	6.75	23.35	1
393	24006078	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	035300002784	10/03/2000	Nữ		2NT	7.60	7.75	7.50	22.85	1
394	24006728	PHẠM THỊ XUÂN	035300001784	28/11/2000	Nữ		2NT	7.20	8.00	9.25	24.45	1
395	24007088	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	035300000172	03/10/2000	Nữ		2NT	8.20	7.75	8.00	23.95	1
396	25000104	VŨ THỊ DIỆP	036300009107	10/07/2000	Nữ		2	8.40	7.25	8.00	23.65	1
397	25000107	NGUYỄN THỦY DUNG	036300011461	19/07/2000	Nữ		2	7.60	8.00	8.50	24.10	1
398	25000146	ĐỖ THU HÀ	036300006527	10/10/2000	Nữ		2	8.00	8.50	8.75	25.25	1
399	25000195	TRẦN THỊ HOÀI	036300006744	18/03/2000	Nữ		2	7.80	8.00	9.00	24.80	1
400	25000250	PHẠM THỊ NGỌC LAN	036300003453	15/09/2000	Nữ		2	8.00	8.00	8.00	24.00	1
401	25000359	TRẦN THỊ NHẬT	036300007733	22/08/2000	Nữ		2	8.60	7.50	7.75	23.85	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
402	25000411	TÔNG VĂN TÀI	036200003040	13/10/2000	Nam		2	8.00	8.00	8.25	24.25	1
403	25000414	TRẦN PHONG THÁI	036200006884	20/01/2000	Nam		2	7.60	8.00	8.00	23.60	1
404	25000492	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	036300006919	24/11/2000	Nữ		2	9.20	8.75	8.00	25.95	1
405	25000509	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	036200000163	25/02/2000	Nam		2	8.40	7.75	7.25	23.40	1
406	25000897	VŨ QUANG LINH	036099003760	25/04/1999	Nam		2	8.20	8.00	8.75	24.95	1
407	25000903	HOÀNG KHẮC LONG	036200002615	28/10/2000	Nam		2	8.40	8.50	8.25	25.15	1
408	25001030	PHÙNG THỊ THU PHƯƠNG	163434386	24/05/2000	Nữ		2	7.80	7.00	8.00	22.80	1
409	25001052	TRẦN XUÂN QUY	036099003264	07/02/1999	Nam		2	7.00	8.50	8.50	24.00	1
410	25001229	TRẦN THỊ TUỒNG VI	036300008720	16/08/2000	Nữ		2	6.80	8.25	8.25	23.30	1
411	25004037	VŨ THỊ NGỌC ANH	163440033	10/09/2000	Nữ	06	2NT	7.20	7.50	7.50	22.20	2
412	25004387	NGÔ THỊ HUYỀN TRANG	036300004610	15/04/2000	Nữ		2NT	8.60	7.50	7.25	23.35	2
413	25005512	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	036200007642	25/04/2000	Nam		2NT	8.40	8.00	8.25	24.65	1
414	25005913	PHẠM THỊ VÂN	036199002832	01/02/1999	Nữ		2NT	8.00	7.75	7.75	23.50	1
415	25006902	PHẠM THỦY DUNG	036300003897	09/07/2000	Nữ		2NT	7.40	7.50	8.25	23.15	1
416	25007613	VŨ THỊ MAI HẠNH	036300005646	03/05/2000	Nữ		2NT	7.80	8.00	7.00	22.80	1
417	25007682	NGUYỄN QUỐC HUY	036200006194	21/01/2000	Nam		2NT	7.40	8.75	8.25	24.40	1
418	25007926	VŨ NHẬT TÂN	036200006574	19/08/2000	Nam		2NT	7.80	8.25	9.25	25.30	1
419	25008714	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	034300004439	10/11/2000	Nữ		2NT	7.60	9.00	8.25	24.85	1
420	25009008	DƯƠNG VIỆT LONG	036200006311	13/06/2000	Nam		2NT	8.00	8.25	8.25	24.50	1
421	25009152	NGUYỄN THỊ HOA QUỲNH	036300011354	25/05/2000	Nữ		2NT	8.40	8.25	8.75	25.40	1
422	25009188	PHẠM THỊ THU THẢO	036300008027	10/03/2000	Nữ		2NT	7.40	8.25	9.00	24.65	1
423	25009350	DƯƠNG MINH ANH	036300012282	29/12/2000	Nữ		2NT	8.00	7.75	8.00	23.75	1
424	25009410	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	036300007115	01/02/2000	Nữ		2NT	8.60	8.50	8.25	25.35	1
425	25009445	TRẦN PHƯƠNG HÀ	036300005027	13/04/2000	Nữ		2NT	7.60	8.25	7.75	23.60	1
426	25009508	BÙI THỊ HUYỀN	036300008101	23/07/2000	Nữ		2NT	8.40	7.75	8.00	24.15	1
427	25009798	VŨ QUỐC BẢO	036200008173	22/02/2000	Nam		2NT	8.00	8.25	8.00	24.25	1
428	25010298	NGUYỄN NGỌC BIÊN	036200007487	04/08/2000	Nam		2NT	7.40	8.75	7.75	23.90	1
429	25010650	VŨ MINH THU	036300007011	23/03/2000	Nữ		2NT	8.00	8.25	8.75	25.00	1
430	25011866	VŨ THỊ THU HÒA	036300000717	23/05/2000	Nữ	04	2NT	7.40	6.00	7.50	20.90	1
431	25012145	TRẦN THỊ THỦY	036300000724	31/10/2000	Nữ		2NT	7.80	6.75	8.00	22.55	1
432	25012193	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	036300000718	12/10/2000	Nữ		2NT	8.60	6.75	8.00	23.35	1
433	25012519	VƯƠNG GIA KHIÊM	036200001124	26/01/2000	Nam		2NT	7.80	7.25	8.25	23.30	1
434	25012549	LƯU HUỆ LINH	036300001090	09/01/2000	Nữ	06	2NT	7.40	7.50	8.00	22.90	1
435	25012551	NGUYỄN THẢO LINH	036300001020	04/04/2000	Nữ	06	2NT	7.60	7.50	7.75	22.85	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT U'T	KV U'T	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
436	25013612	TRẦN THÚY HẰNG	036300007994	09/09/2000	Nữ		2NT	7.40	7.50	8.50	23.40	1
437	25013620	NGUYỄN THU HIỀN	036300011289	02/12/2000	Nữ		2NT	7.60	7.75	8.00	23.35	1
438	25013767	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	036300005880	06/11/2000	Nữ		2NT	7.60	8.00	7.00	22.60	1
439	25013788	HOÀNG THỊ NGỌC OANH	036300011899	04/11/2000	Nữ		2NT	7.60	6.75	8.25	22.60	6
440	25013866	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	036300006925	02/01/2000	Nữ		2NT	7.40	8.00	8.00	23.40	1
441	25013915	PHẠM THỊ THƯƠNG	036300007995	03/02/2000	Nữ		2NT	8.60	8.00	9.00	25.60	1
442	25013994	NGUYỄN QUÝ XUÂN	036300003372	21/10/2000	Nữ		2NT	7.40	8.25	7.00	22.65	1
443	25014224	ĐẶNG THỊ KIM HẰNG	036300003431	01/08/2000	Nữ		2NT	8.00	8.00	9.00	25.00	1
444	25014620	PHẠM NGỌC BIÊN	036200008497	07/08/2000	Nam		2NT	8.40	7.75	7.50	23.65	1
445	25014655	HOÀNG MINH DIỆU	036300002696	16/08/2000	Nữ		2NT	8.00	7.75	8.25	24.00	1
446	25014734	TRẦN THỊ THANH HIỀN	036300000287	06/06/2000	Nữ		2NT	8.20	7.25	9.25	24.70	1
447	25015888	ĐỖ MINH DUNG	036300008497	10/09/2000	Nữ		2NT	8.00	8.00	7.00	23.00	1
448	25015972	BÙI THỊ HỒNG HẠNH	036300009218	03/11/2000	Nữ		2NT	7.80	8.25	8.50	24.55	1
449	25016864	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	036300008703	23/10/2000	Nữ		2NT	7.40	7.00	9.00	23.40	1
450	25017096	NGUYỄN THỊ KIM THANH	036300002959	12/12/2000	Nữ		2NT	8.80	8.25	8.75	25.80	1
451	25018194	ĐỖ THU HIỀN	036300010866	28/09/2000	Nữ		2NT	7.00	7.75	9.00	23.75	1
452	25018199	NGUYỄN THANH HIỀN	036300010878	21/05/2000	Nữ		2NT	8.40	8.00	8.50	24.90	1
453	25018331	BÙI THỊ ÁNH LINH	036300010104	13/09/2000	Nữ		2NT	7.60	7.25	8.50	23.35	1
454	25018391	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	036300010041	01/05/2000	Nữ		2NT	7.40	7.50	8.75	23.65	1
455	26000794	HOÀNG THỊ VÂN ANH	034300005445	03/06/2000	Nữ		2	7.80	7.25	8.75	23.80	1
456	26000875	PHAN THỊ MINH DƯƠNG	034300002057	15/08/2000	Nữ		2	7.40	8.25	7.75	23.40	1
457	26000948	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	034300000081	12/03/2000	Nữ		2	8.40	7.25	8.75	24.40	1
458	26000985	PHẠM THỊ HUỲNH	034300007505	08/08/2000	Nữ		2	7.00	8.75	8.75	24.50	1
459	26001182	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	034300008983	13/08/2000	Nữ		2	8.20	8.00	7.50	23.70	1
460	26001190	TRỊNH VĂN THẮNG	034200003493	15/10/2000	Nam		2	7.20	8.00	8.00	23.20	1
461	26001197	MAI PHƯƠNG THU	034300006450	08/11/2000	Nữ		2	8.20	8.50	8.50	25.20	1
462	26003325	TRẦN THỊ TÚ HẢO	034300009575	23/12/2000	Nữ		2NT	8.60	7.75	8.75	25.10	1
463	26003442	MAI NGỌC DIỆU LINH	034300008031	11/11/2000	Nữ		2NT	7.80	8.25	9.50	25.55	1
464	26003468	LÃ HẢI LONG	034200008002	18/12/2000	Nam		2NT	8.60	8.50	7.75	24.85	1
465	26003576	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	034300007701	02/12/2000	Nữ		2NT	8.00	7.75	9.00	24.75	1
466	26003733	ĐÀO THANH VÂN	034300008020	02/06/2000	Nữ		2NT	7.80	8.75	7.00	23.55	1
467	26003832	ĐÀO THỊ DIỄN	034300005230	31/05/2000	Nữ		2NT	6.60	8.50	8.25	23.35	1
468	26003916	NGUYỄN DANH HIỂU	034200001289	25/07/2000	Nam		2NT	8.40	6.75	8.25	23.40	1
469	26004214	ĐẶNG THỊ QUỲNH	034300008933	12/09/2000	Nữ		2NT	8.40	8.25	8.25	24.90	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
470	26004424	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	034300001898	30/04/2000	Nữ		2NT	8.00	8.25	8.00	24.25	1
471	26004492	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	034300009095	03/03/2000	Nữ		2NT	7.40	8.75	9.25	25.40	1
472	26004807	UÔNG NHƯ QUỲNH	034300008822	25/12/2000	Nữ		2NT	7.80	8.00	8.75	24.55	1
473	26004831	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	034300001845	13/03/2000	Nữ		2NT	7.80	8.25	8.50	24.55	1
474	26004847	VŨ ĐỨC THẮNG	034200009304	23/02/2000	Nam		2NT	7.20	8.50	8.50	24.20	1
475	26004908	NGUYỄN THU TRANG	034300010642	02/12/2000	Nữ		2NT	7.60	8.75	8.00	24.35	1
476	26006817	ĐINH THỊ HỒNG NHUNG	034300008976	19/07/2000	Nữ		2NT	9.00	6.75	7.50	23.25	1
477	26007008	NGUYỄN SƠN TÙNG	034200008998	17/06/2000	Nam		2NT	6.60	7.25	8.75	22.60	1
478	26008642	LƯƠNG HỒNG HÀ	034300008591	02/12/2000	Nữ		2NT	7.80	8.50	7.50	23.80	2
479	26008885	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	034300007475	30/09/2000	Nữ		2NT	7.60	7.25	8.75	23.60	1
480	26009057	ĐÀO NGỌC ANH	034300007500	27/07/2000	Nữ		2NT	7.40	7.25	8.50	23.15	1
481	26009115	MAI THỊ CAM	034300002108	14/10/2000	Nữ		2NT	8.00	8.00	8.25	24.25	1
482	26009339	ĐỖ THỊ THANH LAM	034300007478	07/03/2000	Nữ		2NT	8.20	8.75	8.25	25.20	1
483	26011806	NGUYỄN THÁI BÌNH	034200003589	26/05/2000	Nam		2NT	7.40	7.25	9.00	23.65	1
484	26013671	NGUYỄN ĐỨC DUY	034200000783	28/03/2000	Nam		2NT	7.00	8.00	8.00	23.00	1
485	26013802	BÙI THỊ KHÁNH HUYỀN	034300000171	31/10/2000	Nữ		2NT	8.40	8.25	8.75	25.40	1
486	26013856	ĐẶNG THỊ THÙY LINH	152264253	30/04/2000	Nữ		2NT	7.40	8.00	8.00	23.40	1
487	26013865	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	034300003099	02/11/2000	Nữ		2NT	8.00	7.75	7.75	23.50	1
488	26013925	NGÔ THỊ KIM NGÂN	034300009222	13/08/2000	Nữ		2NT	7.80	7.50	8.25	23.55	1
489	26014061	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THÚY	034300001025	30/04/2000	Nữ		2NT	8.60	8.50	8.75	25.85	1
490	26015005	PHẠM VŨ THÚY QUỲNH	034300001004	16/09/2000	Nữ		2NT	8.40	8.75	10.00	27.15	1
491	26015050	ĐINH THỊ THƠM	034300001353	29/01/2000	Nữ	06	2NT	7.20	7.75	7.25	22.20	1
492	26015890	HOÀNG MINH ANH	034200004022	31/08/2000	Nam		2NT	8.60	7.75	9.25	25.60	1
493	26016138	ĐÀO THANH HUYỀN	034300004078	29/08/2000	Nữ		2NT	8.20	8.75	7.75	24.70	1
494	26016155	BÙI THU HƯƠNG	034300003901	27/12/2000	Nữ		2NT	7.80	7.75	8.25	23.80	1
495	26016220	ĐỖ TUẤN LONG	034200004021	28/09/2000	Nam		2NT	7.40	7.75	8.00	23.15	1
496	26016243	PHẠM KHÁNH LY	034300003887	06/08/2000	Nữ		2NT	6.80	8.50	8.75	24.05	1
497	26016440	HOÀNG THU TRANG	034300004057	10/03/2000	Nữ		2NT	7.40	8.75	8.50	24.65	1
498	26016475	PHẠM THU UYÊN	034300007681	26/08/2000	Nữ		2NT	7.80	7.50	7.50	22.80	1
499	26016794	NGUYỄN THỊ KIM LANH	034300012742	16/03/2000	Nữ		2NT	8.40	7.75	9.50	25.65	1
500	26018890	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	034300012067	05/10/2000	Nữ		2NT	7.80	8.00	8.00	23.80	1
501	26018951	NGUYỄN HỒNG DIJU	034300008588	02/04/2000	Nữ		2NT	8.00	8.00	8.75	24.75	1
502	26019004	NGUYỄN MẠNH HÃ	034200006455	18/08/2000	Nam		2NT	9.00	9.25	9.00	27.25	2
503	26019318	PHAN THỊ DIỆU THANH	034300012488	09/06/2000	Nữ		2NT	7.80	7.25	8.75	23.80	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
504	26019369	BÙI THỊ THÚY	034300006352	28/07/2000	Nữ		2NT	7.40	8.25	8.50	24.15	1
505	26019405	NGUYỄN THỊ TRANG	034300010660	18/07/2000	Nữ		2NT	9.00	8.00	8.25	25.25	1
506	26019876	NGUYỄN ANH TUẤN	034200012155	27/03/2000	Nam		2NT	7.40	8.00	7.25	22.65	5
507	26020037	PHẠM THÚY HÀ	034300012459	02/04/2000	Nữ		2NT	7.80	8.25	6.75	22.80	1
508	27001514	MAI THỊ THÙY LINH	164669444	06/10/2000	Nữ		2NT	8.00	6.75	8.00	22.75	1
509	27003447	BÙI THỊ MAI NHUNG	164671510	18/11/2000	Nữ		2	9.20	8.25	8.75	26.20	1
510	27003572	NGUYỄN HÀ TRANG	037300000837	18/11/2000	Nữ		2	9.20	8.75	9.00	26.95	1
511	27003575	NGUYỄN THỊ THU TRANG	164676102	09/08/2000	Nữ		2	8.00	7.75	7.50	23.25	1
512	27004460	VŨ THỊ PHƯƠNG TUYẾT	164668391	06/10/2000	Nữ		2	8.00	7.50	7.75	23.25	1
513	27006295	TRẦN HƯƠNG GIANG	164681617	09/11/2000	Nữ		2NT	8.60	8.00	8.00	24.60	1
514	27006310	TRƯƠNG THỊ THUÝ HẰNG	164681793	24/02/2000	Nữ		2NT	7.60	8.75	8.75	25.10	1
515	27006402	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	164673570	03/03/2000	Nữ		2NT	8.00	7.75	7.75	23.50	1
516	27006490	PHẠM THỊ QUỲNH	164670555	07/03/2000	Nữ		1	8.60	7.25	8.25	24.10	1
517	27006514	TRƯƠNG VIỆT THẮNG	164673566	27/05/2000	Nam		2NT	8.20	8.00	8.50	24.70	1
518	27006519	MAI THỊ THOA	164681081	05/03/2000	Nữ		2NT	8.00	7.50	8.75	24.25	1
519	27006593	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	164681611	24/09/2000	Nữ		2NT	8.60	8.00	8.25	24.85	1
520	27008778	NGUYỄN THỊ VUI	164678003	19/04/2000	Nữ		1	8.20	7.00	8.50	23.70	1
521	27009055	PHẠM THỊ HẢI CHIỀU	164665692	07/12/2000	Nữ		1	8.20	7.75	7.75	23.70	1
522	27009195	TÔ ĐÌNH MINH	164670505	19/06/2000	Nam		1	7.00	8.50	7.00	22.50	1
523	28000407	KIỀU THUỖY LINH	038300014915	29/01/2000	Nữ	04	2	7.20	7.50	6.75	21.45	1
524	28002171	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	038300013238	09/03/2000	Nữ		2	7.60	8.75	8.00	24.35	1
525	28002301	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	174526443	02/08/2000	Nam		2	8.80	8.25	8.50	25.55	1
526	28002361	LÊ CÔNG HIẾU	174526400	18/09/2000	Nam		2	8.80	8.00	7.25	24.05	1
527	28002521	LÊ THANH NAM	174526193	18/05/2000	Nam		2	7.40	8.50	7.75	23.65	2
528	28003885	VŨ VƯƠNG AN	038200004275	16/01/2000	Nam		1	8.00	8.25	9.00	25.25	1
529	28004020	NGUYỄN THỊ HIỀN	038300006474	08/06/2000	Nữ		2	7.40	7.75	8.25	23.40	1
530	28006641	LÊ KHÁNH HÀ	038300017668	07/12/2000	Nữ		1	8.00	7.75	8.25	24.00	2
531	28008368	NGUYỄN XUÂN THÌN	038200008864	13/01/2000	Nam		1	9.00	7.75	9.00	25.75	1
532	28009147	LÊ THỊ MINH ANH	038300003315	22/01/2000	Nữ		1	8.40	8.00	7.75	24.15	1
533	28009158	NGUYỄN QUỲNH ANH	174885940	04/12/1999	Nữ		2NT	7.00	8.00	7.75	22.75	1
534	28009904	NGUYỄN THỊ MINH HIẾU	038300013353	30/07/2000	Nữ	01	1	7.60	8.00	7.25	22.85	1
535	28010591	NGUYỄN THỦY TIÊN	038300010499	04/04/2000	Nữ	01	1	8.00	8.00	8.00	24.00	1
536	28010655	BÙI THỊ MINH ANH	174848195	29/08/2000	Nữ	01	1	7.60	6.50	6.25	20.35	2
537	28010723	LƯU THỊ DUYÊN	174846601	21/11/2000	Nữ		1	7.80	8.00	7.75	23.55	2

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
538	28010912	NGUYỄN THUÝ MÀU	174848213	17/10/2000	Nữ	01	1	7.20	7.50	8.25	22.95	1
539	28011237	LÊ VĂN HIẾU	174846368	17/06/2000	Nam		1	7.00	7.50	8.25	22.75	1
540	28011533	PHẠM BÙI BẢO AN	038300007023	12/05/2000	Nữ	01	1	7.60	7.50	8.50	23.60	1
541	28011995	LÊ THỊ THỦY	174976210	15/09/1999	Nữ	01	1	6.60	7.00	7.00	20.60	1
542	28012831	HOÀNG HẢI LINH	038300014943	10/10/2000	Nữ		2NT	8.40	8.00	7.00	23.40	1
543	28013714	ĐINH THỊ HOA	038300012231	27/04/2000	Nữ		2NT	7.80	7.75	7.75	23.30	1
544	28013722	TRỊNH THỊ KHÁNH HOÀ	174829001	07/12/2000	Nữ		2NT	7.60	7.75	8.25	23.60	1
545	28014031	NGUYỄN THỊ THUỖ	038300003247	18/09/2000	Nữ		2NT	6.80	8.25	8.50	23.55	1
546	28014220	NGUYỄN HẢI DUYÊN	038300014123	23/07/2000	Nữ		2NT	9.00	8.75	9.00	26.75	1
547	28014667	NGÔ THỊ HẢI YẾN	038300013755	03/11/2000	Nữ		2NT	7.20	8.75	9.25	25.20	1
548	28014695	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	038300001361	26/03/2000	Nữ		2NT	7.00	8.00	8.50	23.50	1
549	28014978	LÊ HIẾU THUẬN	038200001569	13/04/2000	Nam		2NT	6.80	8.25	8.00	23.05	1
550	28014986	TRỊNH THỊ THU THỦY	038300001407	08/11/2000	Nữ		1	8.20	7.75	8.00	23.95	1
551	28015528	LÊ TĂNG ĐÀN	175030900	27/11/1999	Nam		2NT	8.20	8.25	9.00	25.45	1
552	28015599	HÀ THỊ HIỀN	038300008556	20/02/2000	Nữ		2NT	8.00	7.75	8.25	24.00	1
553	28015951	NGÔ HẢI YẾN	038300010586	16/03/2000	Nữ		2NT	8.20	7.75	7.50	23.45	1
554	28016530	TRẦN THỊ ĐIỆP	038300009956	08/10/2000	Nữ		2NT	8.60	8.75	8.50	25.85	1
555	28017458	NGUYỄN THỊ MINH MỸ	038300012539	30/08/2000	Nữ		2NT	8.00	8.25	8.50	24.75	1
556	28017520	BÙI ĐÌNH QUANG	038200012178	20/03/2000	Nam		2NT	8.20	7.50	8.25	23.95	1
557	28017595	NGUYỄN THỊ THẢO	038300012023	30/09/2000	Nữ		2NT	8.00	7.75	7.00	22.75	1
558	28019282	NGUYỄN VŨ ANH	038200006989	26/10/2000	Nam		2NT	8.00	7.75	7.50	23.25	1
559	28019432	ĐỖ THỊ HƯƠNG	038300000948	20/03/2000	Nữ		2NT	8.00	7.50	8.25	23.75	1
560	28019471	VŨ MAI LINH	038300005474	10/08/2000	Nữ		2NT	9.00	8.50	8.25	25.75	1
561	28019578	NGUYỄN HỮU THÁI	038200008299	02/02/2000	Nam		2NT	8.00	7.75	8.75	24.50	1
562	28020135	LƯƠNG THU HẰNG	174919723	21/04/2000	Nữ		2NT	9.20	8.25	8.00	25.45	1
563	28020144	LÊ THỊ HIỆP	038300006969	25/04/2000	Nữ		2NT	7.40	8.25	8.50	24.15	1
564	28020273	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	038300007769	09/06/2000	Nữ		2NT	7.80	7.25	9.00	24.05	1
565	28020839	LÊ THANH PHƯƠNG	038200009410	01/01/2000	Nam		2NT	7.40	7.75	9.00	24.15	1
566	28021007	NGUYỄN VĂN TUẤN	038200015445	15/05/2000	Nam		2NT	8.20	8.25	8.50	24.95	1
567	28022282	PHẠM THỊ THIÊN HƯƠNG	038300015781	12/05/2000	Nữ		2NT	7.60	8.50	8.25	24.35	1
568	28022416	MAI NGỌC BẢO PHÚC	038300013048	01/02/2000	Nữ		1	7.60	8.25	8.00	23.85	1
569	28023366	NGUYỄN MINH HẰNG	038300006497	09/09/2000	Nữ		2NT	8.40	8.25	7.75	24.40	1
570	28023415	NGUYỄN THỊ HỒNG	038300013443	05/10/2000	Nữ		2NT	7.00	7.50	8.50	23.00	1
571	28023590	TRƯƠNG THỊ MINH NGỌC	038300011202	13/05/2000	Nữ	06	1	7.60	7.00	7.00	21.60	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
572	28023778	LÊ THỊ NGỌC TRANG	038300004622	15/09/2000	Nữ	06	1	7.00	7.25	7.25	21.50	1
573	28023946	LÊ ANH ĐÀO	038300010538	09/12/2000	Nữ		2NT	8.00	8.00	7.00	23.00	1
574	28025202	NGUYỄN QUANG HUY	038200007376	04/08/2000	Nam		2NT	8.80	8.00	8.50	25.30	1
575	28025330	TRẦN LÊ MINH	038200010267	15/08/2000	Nam		2NT	8.40	7.25	8.00	23.65	1
576	28025631	TRẦN THỊ NGỌC ANH	175067860	30/10/2000	Nữ		2NT	8.20	8.25	7.25	23.70	1
577	28026043	MAI THỊ THU THỦY	175067842	26/01/2000	Nữ		2NT	9.00	7.50	8.25	24.75	1
578	28026443	PHAN THỊ MINH PHUỘNG	175066184	20/12/2000	Nữ		2NT	7.80	7.25	8.00	23.05	1
579	28027364	NGUYỄN THỊ MAI	038300003278	10/03/2000	Nữ		2NT	8.00	7.75	7.75	23.50	1
580	28027419	LA THỊ PHUỘNG	038300011084	15/05/2000	Nữ		2NT	7.60	7.25	7.75	22.60	1
581	28028084	VŨ THỊ THANH THỦY	038300016176	13/10/2000	Nữ		2NT	7.40	8.25	7.50	23.15	1
582	28028365	VŨ THỊ THANH HIỀN	038300008411	01/05/2000	Nữ		1	7.60	7.75	7.25	22.60	1
583	28028428	NGÔ KHÁNH HUYỀN	038300014631	12/08/2000	Nữ		1	7.80	7.25	7.50	22.55	1
584	28029111	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	174526548	16/08/2000	Nữ		2NT	7.80	9.00	9.75	26.55	1
585	28029169	NGUYỄN DIỆU LINH	038300007268	25/04/2000	Nữ		2NT	8.20	8.00	8.25	24.45	1
586	28030093	NGUYỄN THỊ CHUNG	038300001099	04/02/2000	Nữ		2NT	7.20	7.25	8.75	23.20	1
587	28030144	LÊ THỊ HẠNH	038300008301	06/08/2000	Nữ		2NT	8.00	6.50	8.75	23.25	4
588	28030333	ĐOÌ THỊ MINH TÂM	038300007259	19/03/2000	Nữ		2NT	6.80	8.00	8.50	23.30	1
589	28031454	PHAN VIỆT HOÀNG	038200013496	29/01/2000	Nam		1	7.60	7.75	7.75	23.10	2
590	28033416	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	038300001765	04/02/2000	Nữ		2NT	7.80	8.00	7.75	23.55	1
591	28033717	TRỊNH QUỐC KHÁNH	038200014064	27/12/2000	Nam		2NT	8.00	7.50	8.25	23.75	2
592	28034150	LƯU THỊ HỒNG VÂN	038300014608	06/07/2000	Nữ		2NT	8.40	7.50	6.75	22.65	1
593	28034166	VŨ HÀ VY	038300014601	03/03/2000	Nữ		2NT	8.60	8.75	9.00	26.35	1
594	28034439	NGUYỄN THỊ HUYỀN	038300003501	22/03/2000	Nữ		2NT	6.80	6.50	9.25	22.55	1
595	28034980	LÊ THỊ HÀ	038300006429	20/08/2000	Nữ		2NT	8.60	7.50	7.50	23.60	1
596	29000068	DƯƠNG THỊ LINH CHI	187870777	21/08/2000	Nữ		2NT	7.80	8.25	8.75	24.80	1
597	29000554	PHAN ĐĂNG THÌN	187870907	13/03/2000	Nam		2NT	7.60	8.50	8.25	24.35	1
598	29002597	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	187777072	26/10/2000	Nam		1	8.60	8.25	8.25	25.10	1
599	29002640	HOÀNG ANH LINH	187870621	30/10/2000	Nữ		1	7.80	8.00	7.25	23.05	1
600	29002869	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	187777059	21/09/2000	Nữ		1	8.00	8.00	7.25	23.25	1
601	29003110	ĐẶNG KHÁNH CHI	187776302	27/06/2000	Nữ		1	7.60	8.00	7.00	22.60	1
602	29004428	NGUYỄN THU HIỀN	187827899	21/06/2000	Nữ		1	8.20	8.00	8.00	24.20	1
603	29004479	PHAN THANH HÙNG	187827876	16/07/2000	Nam		2NT	7.40	7.50	8.50	23.40	1
604	29007946	PHAN THỊ TÚ ANH	187805033	12/08/2000	Nữ		2NT	7.60	8.00	8.75	24.35	1
605	29008012	CAO THỊ HOÀI	187805580	02/09/2000	Nữ	06	2NT	8.00	7.50	8.50	24.00	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
606	29008217	PHAN THỊ KIM TRÂM	187805035	17/04/2000	Nữ		2NT	8.00	8.00	7.75	23.75	1
607	29009336	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	187858380	19/06/2000	Nữ		2NT	9.00	8.00	8.75	25.75	1
608	29009837	ĐẬU THỊ THU HÀ	187707852	06/08/2000	Nữ		2NT	8.60	7.50	7.00	23.10	2
609	29010028	PHẠM THỊ NHẬT LINH	187812789	07/10/2000	Nữ		2NT	7.80	8.50	8.00	24.30	1
610	29014467	NGÔ THANH XUÂN	187685444	27/11/2000	Nam		1	7.60	7.75	8.25	23.60	1
611	29015113	LÊ XUÂN HIỆP	187840780	15/10/2000	Nữ		1	7.60	7.75	8.25	23.60	1
612	29015178	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	187840403	23/12/2000	Nữ	01	1	8.00	8.00	7.50	23.50	1
613	29015573	LÊ THỊ VÂN	187841382	23/06/2000	Nữ		1	7.20	8.25	7.00	22.45	1
614	29018105	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	187920393	06/12/2000	Nữ		2NT	8.20	8.25	7.00	23.45	1
615	29018151	LÊ THỊ THẢO LINH	187920489	01/05/2000	Nữ		1	8.60	7.75	8.75	25.10	1
616	29018266	NGÔ THỊ PHƯỢNG	187854208	06/10/2000	Nữ		2NT	8.00	7.25	8.75	24.00	1
617	29018649	THÁI THỊ XUÂN	187854202	21/03/2000	Nữ		2NT	6.80	7.50	8.50	22.80	1
618	29019121	LÊ THỊ HUỆ	187920225	27/09/2000	Nữ		1	8.20	7.50	8.00	23.70	1
619	29020316	HOÀNG KHÁNH CHI	187768190	31/12/2000	Nữ		1	7.20	8.75	8.00	23.95	1
620	29020513	NGÔ TIÊU MỸ	187775907	08/08/2000	Nữ		1	7.20	8.00	7.50	22.70	1
621	29020577	TRƯƠNG THỊ MỸ QUYÊN	187769981	06/11/2000	Nữ		1	9.20	8.00	9.25	26.45	1
622	29021344	TRẦN THỊ BÍCH	187910394	01/04/2000	Nữ		1	8.60	7.25	8.25	24.10	1
623	29021441	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	187910405	25/05/2000	Nữ		1	7.00	7.50	8.00	22.50	1
624	29021650	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	187910395	05/10/2000	Nữ		1	9.00	8.50	8.25	25.75	1
625	29022550	HOÀNG KIỀU CHINH	187799725	06/10/2000	Nữ		1	8.20	7.25	8.50	23.95	1
626	29022600	BÙI THỊ NGỌC HÀ	187910628	31/10/2000	Nữ		1	8.20	7.25	7.25	22.70	1
627	29022658	NGUYỄN THỊ HỒNG	187799992	23/03/2000	Nữ		1	7.20	7.75	7.50	22.45	1
628	29023622	TRẦN THỊ HƯƠNG	187798483	30/01/2000	Nữ		2NT	8.20	6.75	8.25	23.20	1
629	29023766	HOÀNG THỊ THƯƠNG	187911049	09/01/2000	Nữ		1	7.40	7.75	8.50	23.65	1
630	29023894	LÊ THỊ VÂN ANH	187758723	27/07/2000	Nữ		2	7.60	8.25	8.00	23.85	1
631	29023986	LÊ TÂN DANH	187844036	19/07/2000	Nam		2	7.40	7.75	8.50	23.65	1
632	29024078	DƯƠNG THỊ THÚY HẰNG	187818004	11/04/2000	Nữ	04	2	6.00	7.25	7.75	21.00	1
633	29024360	TRẦN ĐÌNH QUANG	187845286	04/06/2000	Nam		2	8.40	7.50	7.75	23.65	1
634	29024362	ĐẶNG THỌ ANH QUÂN	187817705	25/05/2000	Nam		2	7.60	8.00	7.75	23.35	1
635	29024490	NGUYỄN YẾN TRANG	187896318	08/09/2000	Nữ	04	2	7.20	8.00	8.25	23.45	1
636	29024552	TỪ ĐỨC VIỆT	187666889	07/04/2000	Nam		2	8.40	7.75	7.75	23.90	1
637	29025575	LÊ QUỲNH HOA	187843980	25/04/2000	Nữ		2	8.40	7.25	9.25	24.90	1
638	29026479	CHU THỊ PHƯỢNG CHI	187845299	02/09/2000	Nữ		2	7.00	7.75	8.50	23.25	1
639	29026502	ĐÀO MINH CHIẾN	187843979	15/01/2000	Nam		2	8.80	8.25	9.00	26.05	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
640	29026756	HOÀNG THỊ LAM	187852671	19/07/2000	Nữ		2	7.60	7.75	8.50	23.85	1
641	29026861	NGUYỄN KIM LÊ NA	187729130	08/11/2000	Nữ		2	8.00	8.25	7.50	23.75	1
642	29026878	VÕ LINH NGÀ	187844118	15/11/2000	Nữ		2	8.40	8.50	7.75	24.65	1
643	29027066	PHẠM TRUNG THÀNH	187842180	19/07/2000	Nam		2	8.00	7.75	8.25	24.00	1
644	29028885	MAI HUY HÀO	187862013	16/12/2000	Nam		1	6.80	8.00	7.75	22.55	2
645	29028986	NGUYỄN VĂN KHÔI	187807337	25/07/2000	Nam		1	7.80	7.50	7.50	22.80	1
646	29029290	THÁI PHƯƠNG TRINH	187863138	21/05/2000	Nữ		1	8.40	9.00	7.75	25.15	1
647	30002086	LÊ THỊ HÀ	184403768	09/07/2000	Nữ		1	8.20	7.75	8.25	24.20	1
648	30002666	NGUYỄN THỊ HOÀI	184378923	03/06/2000	Nữ		2NT	7.60	8.25	6.75	22.60	2
649	30004194	LÊ THỊ DIỆU HUYỀN	184338893	21/03/2000	Nữ		2	7.40	8.25	8.00	23.65	1
650	30004745	NGÔ ĐỨC HUY	184392950	20/12/2000	Nam		2	8.40	9.00	9.00	26.40	1
651	30004783	LÊ PHAN KHÁNH LINH	184389629	29/01/2000	Nữ		2	8.40	8.00	7.25	23.65	1
652	30008427	TRẦN THỊ VÂN	184401277	18/02/2000	Nữ	06	2NT	8.40	7.25	7.50	23.15	1
653	30011606	PHẠM THỊ THU HÀ	184346282	16/06/2000	Nữ		2NT	7.60	6.75	8.75	23.10	1
654	30011805	NGUYỄN THỊ LÊ NA	184362028	09/02/2000	Nữ	06	2NT	8.00	7.25	7.50	22.75	1
655	30012364	ĐƯỜNG THỊ MINH HƯƠNG	184304812	17/03/2000	Nữ		2NT	8.00	9.00	8.00	25.00	1
656	30012382	NGUYỄN THỊ LAN	184362670	24/02/2000	Nữ		2NT	7.80	8.00	7.25	23.05	1
657	30012425	NGUYỄN THỊ LÝ	184304811	22/05/2000	Nữ		2NT	8.40	7.75	7.75	23.90	1
658	30012476	ĐINH THỊ NHÀN	184362551	28/05/2000	Nữ		2NT	7.80	7.75	8.75	24.30	1
659	30012494	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	184346149	14/06/2000	Nữ		2NT	7.80	8.50	8.25	24.55	1
660	30012707	NGUYỄN THỊ XANH	184373713	07/12/2000	Nữ		2NT	7.00	8.00	8.75	23.75	1
661	30012715	TRẦN THỊ HỒNG YẾN	184346145	06/04/2000	Nữ		2NT	8.60	8.25	8.75	25.60	1
662	30013132	PHAN LÊ HIẾU	184413331	24/10/2000	Nam		1	8.20	8.75	8.00	24.95	1
663	30013812	NGUYỄN THỊ OANH	184402011	12/10/2000	Nữ		1	7.20	7.75	8.75	23.70	1
664	30014565	TRẦN THỊ TRÀ GIANG	184408950	07/09/2000	Nữ		1	8.60	7.00	7.50	23.10	1
665	30015378	LÊ ĐÌNH KHẢI	184386103	09/11/2000	Nam		1	7.80	8.50	7.00	23.30	1
666	30016178	PHẠM DUY HÀ	184295215	24/05/1999	Nam		2	9.20	9.25	8.50	26.95	2
667	30016213	LÊ THỊ MỸ LINH	184304858	28/05/1999	Nữ		2NT	7.60	7.75	7.25	22.60	1
668	31009514	LÊ THỊ CẨM TÚ	044300000169	05/08/2000	Nữ		2	8.20	7.75	7.25	23.20	2
669	38001209	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	231300368	29/11/2000	Nữ		1	7.40	8.00	8.00	23.40	1
670	38001554	BÙI THỊ PHƯƠNG THANH	231198786	18/11/2000	Nữ		1	8.00	7.25	7.25	22.50	3
671	38009194	PHAN THỊ HỒNG NHI	231315838	28/04/2000	Nữ		1	7.20	8.00	8.75	23.95	1
672	40000514	LỤC THỊ TRANG	241784991	03/06/2000	Nữ	01	1	6.80	7.75	7.00	21.55	1
673	40015018	LƯƠNG MỸ KIM NGÂN	241819795	11/09/2000	Nữ		1	7.40	8.25	8.00	23.65	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
674	40016201	VŨ HỒNG NHUNG	241753350	30/12/2000	Nữ		1	8.20	9.00	8.00	25.20	1
675	40020987	PHAN NHẬT DƯƠNG	241845893	01/01/1999	Nam		1	8.20	7.75	8.25	24.20	1
676	41013196	NGUYỄN NGỌC KHÁNH MINH	225622558	10/01/2000	Nam		2NT	7.80	8.50	8.00	24.30	1
677	62000559	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	040488359	30/10/1998	Nam		1	7.00	8.75	7.25	23.00	2
678	62000789	PHẠM ANH ĐỨC	040491899	15/02/2000	Nam		1	8.00	8.50	9.00	25.50	1
679	62000845	NGUYỄN THU HUYỀN	040495026	26/02/2000	Nữ		1	8.40	7.25	7.00	22.65	1
680	62001017	LÊ MAI THU	040829760	11/11/2000	Nữ		1	7.80	8.25	9.00	25.05	1
681	62001042	TRẦN MAI TRANG	040829798	18/03/2000	Nữ		1	7.20	7.50	8.75	23.45	1

Ghi chú: Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học bằng cách nộp Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018 trực tiếp tại Trường hoặc qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh trước 17 giờ 00 phút ngày 12 tháng 8 năm 2018 (tính theo dấu bưu điện đối với trường hợp gửi chuyển phát nhanh).

Địa chỉ nhận xác nhận nhập học: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13, 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.
Điện thoại liên hệ: 043.8264465.

Những thí sinh không nộp giấy tờ trên cho Trường trong thời gian quy định xem như từ chối nhập học.

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2018
HIỆU TRƯỞNG**



★ Nguyễn Thanh Bình